

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1236** /UBND-KTTH
V/v xác định nguồn thu ngân sách
địa phương năm 2022 để
thực hiện chính sách tiền lương
năm 2023

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 1863/BTC-NSNN ngày 28/02/2023 của Bộ Tài chính về việc nguồn thu ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện chính sách tiền lương, UBND tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

Trên cơ sở số liệu kết xuất trên hệ thống Tabmis đến ngày 09/3/2023 về thu ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh và dự toán Trung ương giao tại Quyết định số 2305/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ngãi xác định dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022 là **10.823.394 triệu đồng**, trong đó tổng số các khoản loại trừ khi tính nguồn cải cách tiền lương là **922.800 triệu đồng**; Tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 so với dự toán trung ương giao (*không kể các khoản loại trừ khi tính nguồn cải cách tiền lương*) dành để tính nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 (*không kể tăng thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tăng thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và tăng thu tiền bán nhà, cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*) là **10.600.862 triệu đồng** (*chênh lệch tăng so với xác định của Bộ Tài chính là 68.479 triệu đồng*). Nguyên nhân:

1. Bộ Tài chính xác định số thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2022 là 28.435.344 triệu đồng, UBND tỉnh Quảng Ngãi xác định là 28.522.287 triệu đồng.

2. Bộ Tài chính chưa loại trừ khoản thu hồi các khoản chi năm trước (*kinh phí mua vắc xin Covid-19 của Sở Y tế nộp vào ngân sách để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ*) là 11.964 triệu đồng (*có chứng từ kèm theo*).

3. Bộ Tài chính xác định khoản thu viện trợ là 2.283 triệu đồng, UBND tỉnh Quảng Ngãi xác định là 14.623 triệu đồng.

4. Bộ Tài chính xác định khoản thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã là 15.555 triệu đồng, UBND tỉnh Quảng Ngãi xác định là 9.715 triệu đồng

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, xem xét điều chỉnh nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi như đã nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN - Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHTien98.



Đặng Văn Minh

1000
1000
1000

1000
1000
1000

BIỂU XÁC ĐỊNH NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022
ĐỀ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2023 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Công văn số 1236/UBND-KTTH ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



ĐVT: triệu đồng

STT		Số BTC xác định	Số địa phương xác định	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
A	Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2022	10.823.394	10.823.394	0
	<i>Trong đó: Tổng số các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL, gồm:</i>	922.800	922.800	
1	Thu tiền sử dụng đất	800.000	800.000	0
2	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	95.000	95.000	0
3	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	12.000	12.000	0
4	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã	9.000	9.000	0
5	Phí BVMT đối với nước thải	6.800	6.800	0
B	Thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2022 (không kể thu chuyển giao ngân sách các cấp và một số khoản thu không có trong công thức)	28.435.344	28.522.287	86.943
I	Trong đó: tổng các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua ngân sách nhà nước	6.589.900	6.614.203	24.304
1	Thu hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi theo quy định của Luật đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP	5.883	5.883	0
2	Thu hồi các khoản chi năm trước (kinh phí mua vắc xin Covid-19 của Sở Y tế)		11.964	11.964
3	Thu viện trợ	2.283	14.623	12.340
4	Thu từ các khoản huy động, đóng góp	38.273	38.273	0
5	Vay của ngân sách nhà nước	46.953	46.953	
6	Thu chuyển nguồn	6.496.507	6.496.507	0
II	Thu cân đối ngân sách địa phương còn lại (II=B-I)	21.845.444	21.908.084	62.639
	<i>Trong đó: Tổng số các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL, gồm:</i>	1.412.468	1.406.628	-5.840
1	Thu tiền sử dụng đất	1.163.631	1.163.631	0
2	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	101.144	101.144	0
3	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	19.007	19.007	0
4	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã (không bao gồm thu đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất công tại xã)	15.555	9.715	-5.840
5	Thu tiền bán nhà, cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	85.333	85.333	0
6	Ghi thu ghi chi tiền thuê đất GPMB	3.115	3.115	
7	Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa	18.869	18.869	0
8	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	5.813	5.813	0
C	Tăng/giảm thu ngân sách địa phương năm 2022 (không kể các khoản loại trừ khi tính nguồn CCTL) so với dự toán năm 2022 dành để tính nguồn thực hiện CCTL năm 2023	10.532.382	10.600.862	68.479